

(HƯỚNG DẪN) DÀNH CHO NHỮNG NGƯỜI SẮP CHUYỂN ĐI RA KHỎI THÀNH PHỐ KOBE

01/03/2018

Thủ tục chuyển đến cần được thực hiện trong vòng 14 ngày từ ngày chuyển đến địa chỉ mới. Khi đến trụ sở hành chính thành phố, quận huyện, xã, thôn của địa phương nơi chuyển đến để làm thủ tục, cần mang theo các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận chuyển đi, giấy tờ chứng nhận nhân thân như giấy phép lái xe, con dấu; cư dân người nước ngoài cần đem theo Thẻ cư trú, Giấy chứng nhận vĩnh trú đặc biệt (Giấy chứng nhận đăng ký người nước ngoài).

Ngoài ra, trường hợp người chuyển đi thuộc các diện chính sách như dưới đây cần đến quầy tương ứng để thực hiện các thủ tục liên quan.

Để biết thêm thông tin, xin vui lòng hỏi tại quầy tương ứng.

<Ban hành chính- tổng hợp, ban phúc lợi sức khỏe, phòng thuế vụ của Trụ sở hành chính quận, ban thị dân, ban phúc lợi sức khỏe của chi nhánh Kita Suma>

Diện chính sách	Thủ tục khi chuyển đi	Quầy	Thủ tục tại địa chỉ mới
Đăng kí con dấu (<i>inkan touroku</i>)	Đăng ký con dấu sẽ bị hủy vào ngày quý vị chuyển đi. Trường hợp cần chứng minh con dấu cho đến ngày hôm trước ngày dự định chuyển đi, vui lòng mang theo giấy chứng nhận đăng kí con dấu và chứng nhận chuyển đi đến quầy để làm thủ tục		Nếu cần thiết, xin làm thủ tục tại trụ sở hành chính thành phố, quận huyện, xã, thôn của địa phương nơi chuyển đến. (※Có những thành phố không phát hành giấy chứng nhận tại cửa hàng tiện lợi)
Phát hành giấy tại cửa hàng tiện lợi	Sau khi chuyển đi, không thể nhận giấy chứng nhận đăng kí con dấu ở máy copy tại các cửa hàng tiện lợi. Chỉ nhận được “phiếu cư trú” trước ngày dự định chuyển đi. (※Trên “phiếu cư trú” không có địa chỉ mới)		Khi làm thủ tục chuyển đi hãy mang theo thẻ thông báo. Địa chỉ mới sẽ được viết ở mặt sau thẻ.
Thẻ thông báo (Tsuchi kaado)	[Trường hợp chuyển ra nước ngoài] Hãy mang theo thẻ thông báo. Sau khi hoàn thành thủ tục sẽ hoàn lại.		[Thủ tục để tiếp tục sử dụng thẻ đối với trường hợp chuyển đến] ●Trong vòng 14 ngày kể từ ngày chuyển đến (hoặc 30 ngày kể từ ngày dự định chuyển đi) hãy mang theo thẻ đến quầy dịch vụ tại trụ sở hành chính nơi ở mới để làm thủ tục thông báo chuyển đến (sẽ cần nhập mã số bí mật). ●Trong vòng 90 ngày sau khi nộp thông báo chuyển đến nói trên, nếu quý vị làm thủ tục tiếp tục sử dụng thẻ Juuki kado thì có thể tiếp tục dùng thẻ cũ. Chủ thẻ cần trực tiếp nhập mã số bí mật. ※Trường hợp đã đăng kí thẻ ở địa chỉ trước vẫn phải đăng kí lại. Hãy liên lạc trực tiếp ở quầy thủ tục.
Thẻ mã số cá nhân (<i>Kojin bangou kaado</i>) hoặc Thẻ Sổ tay cư dân cơ bản (<i>juumin kihon daichou kaado</i>)	[Hồ sơ sẽ được tiếp nhận một cách đặc biệt khi chuyển đến, chuyển đi] ●Trường hợp hộ gia đình có người sở hữu thẻ khi chuyển ra ngoài thành phố Kobe, nếu nộp thông báo chuyển đi (có thể gửi qua đường bưu điện) thì khi làm thủ tục thông báo chuyển đến tại trụ sở hành chính địa phương nơi ở mới không cần nộp Giấy chứng nhận chuyển đi mà chỉ cần trình thẻ và nhập mã số bí mật. Ngoài ra có thể tiếp tục sử dụng thẻ đó tại nơi ở mới. (Nếu làm thủ tục chuyển đến muộn quá 14 ngày từ ngày chuyển đi thì không sử dụng được)	Ban thị dân (<i>shiminka</i>)	Nếu cần chứng nhận dùng cho chữ ký hãy làm thủ tục xin cấp lại. * Thẻ sổ tay cư dân cơ bản không thể đăng kí mới qua giấy chứng nhận điện tử.
Giấy chứng nhận điện tử (<i>denshi shoumeisho</i>)	Giấy chứng nhận dùng cho chữ ký sẽ tự động mất hiệu lực do thay đổi địa chỉ, nên hãy làm thủ tục xin cấp lại. Giấy chứng nhận người sử dụng không mất hiệu lực nên có thể tiếp tục sử dụng.		
Bảo hiểm y tế quốc gia (<i>kokumin kenkou hoken</i>)	Khi làm thủ tục thông báo chuyển đi quý vị nhất định phải đem theo thẻ bảo hiểm. Những người có “Giấy chứng nhận người nhận trợ cấp cao tuổi” (<i>kourei jukyushashou</i>) hãy mang theo đến quầy. Chúng tôi sẽ giải thích, tư vấn về việc thanh toán phí bảo hiểm. Những vị hiện tại đang điều trị tại bệnh viện và có thay đổi trong nội dung bảo hiểm y tế nhất thiết cần phải liên lạc với bệnh viện.	Bộ phận quản lý bảo hiểm lương hưu (<i>kokuho nenkin gakari</i>)	Khi chuyển đến xin nhanh chóng tiến hành thủ tục đóng tiền bảo hiểm.

Diện chính sách		Thủ tục khi chuyển đi	Quầy dịch vụ	Thủ tục tại địa chỉ mới
Lương hưu quốc gia (<i>kokumin nenkin</i>)	Những người đóng bảo hiểm nhóm 1 (Ví dụ như người tự kinh doanh)	Những người chuyển ra nước ngoài cần làm thủ tục thông báo		Xin mang theo Thẻ mã số cá nhân (<i>Kojin bangou kaado</i>) hoặc Thẻ thông báo (<i>Tsuchi Kaado</i>) (Nếu không có cả 2 thẻ trên thì mang theo sổ lương hưu) và con dấu đến làm thủ tục.
	Những người đang nhận tiền lương hưu	Những người đang nhận tiền lương hưu hay lương hưu phúc lợi thì về nguyên tắc không cần phải làm thủ tục chuyển đổi địa chỉ vì đã có mạng lưới mạng lưới quản lý trên toàn quốc, tuy nhiên có một số người vẫn phải làm thủ tục này. Nếu không biết rõ mình có phải làm thủ tục chuyển đổi địa chỉ hay không xin hãy liên hệ văn phòng phụ trách lương hưu của Tổ chức lương hưu Nhật Bản. (Những người cần làm thủ tục chuyển địa chỉ thì hãy nhận mẫu “thay đổi địa chỉ” (dưới dạng bưu thiếp) tại nơi ở mới.)		Với các loại lương hưu tuổi già, tổng tiền lương hưu tuổi già, phụ cấp người già tàn tật, phụ cấp cho gia đình có người mất, xin hãy làm thủ tục thông báo thay đổi địa chỉ tại văn phòng lương hưu. Về phụ cấp phúc lợi cho người cao tuổi hãy đến quầy phụ trách lương hưu tại trụ sở hành chính thành phố, quận huyện, xã, thôn ở địa phương.
	※Có thể không cần con dấu nếu do đích thân người sử dụng làm thủ tục và ký tên.			
Trợ cấp chi phí khám chữa bệnh cho người đặc biệt cao tuổi (<i>Kouki koureisha iryou seido</i>) -Người từ 75 tuổi trở lên -Người từ 65 tuổi trở lên có thương tật nhất định	Xin hoàn trả lại Chứng nhận người được bảo hiểm. Những người chuyển ra khỏi tỉnh Hyogo cần làm thủ tục xin cấp “Giấy chứng nhận mức tự chi trả” Người từ 65 tuổi trở lên được xác định mang thương tật nhất định và người có Chứng nhận trợ cấp điều trị đặc biệt (<i>tokutei shippei ryouyou juryoushou</i>) xin làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận.	Bộ phận quản lý y tế chăm sóc (<i>kaigo iryou gakari</i>) (y tế dành cho người cao tuổi/ <i>koki koreisha iryou</i>)	Cần mang theo giấy chứng nhận mức tự chi trả (những người được xác định là tàn tật và những người có Chứng nhận trợ cấp điều trị đặc biệt thì mang theo giấy chứng nhận) đến để làm thủ tục chuyển đến.	
Hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh cho người cao tuổi (Từ 65 tuổi đến 69 tuổi)	Xin hoàn trả lại thẻ người nhận trợ cấp.		Tùy theo nơi chuyển đến mà các chế độ có thể khác nhau nên hãy liên hệ đến bộ phận hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh tại địa phương nơi chuyển đến.	
Sổ tay phúc lợi người cao tuổi (Thẻ <i>Sukoyaka</i>)	Xin hoàn trả lại sổ tay.		Nếu tại nơi chuyển đến có áp dụng chế độ tương tự thì hãy làm thủ tục đăng ký.	
Trợ cấp chi phí khám chữa bệnh cho trẻ sơ sinh và trẻ em (<i>nyuuyoji nado kodomo iryouhi josei</i>)	Xin hãy trả lại giấy chứng nhận người nhận hỗ trợ	Bộ phận quản lý y tế chăm sóc (<i>kaigo iryou gakari</i>) (phúc lợi y tế/ <i>fukushi iryou</i>)	Tùy theo nơi chuyển đến mà các chế độ có thể khác nhau nên hãy liên hệ đến bộ phận hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh tại địa phương nơi chuyển đến	
Trợ cấp chi phí khám chữa bệnh cho người tàn tật cấp độ nặng (<i>juudo shogaisha iryouhi josei</i>)				
Hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh cho hộ gia đình cha mẹ đơn thân (<i>boshi katei nado iryouhi josei</i>)				

Bảo hiểm điều dưỡng (<i>kaigo hoken</i>)	Những người có thẻ bảo hiểm của thành phố Kobe khi chuyển đi ra khỏi thành phố cần trả lại thẻ bảo hiểm. Chúng tôi sẽ giải thích việc thanh toán phí bảo hiểm. Ngoài ra người được xác định là cần điều dưỡng, cần hỗ trợ chúng tôi sẽ cấp “giấy chứng nhận tư cách nhận hỗ trợ.” Tuy nhiên, nếu nơi chuyển đến là các cơ sở bảo hiểm điều dưỡng như nhà dưỡng lão đặc biệt thì hãy làm thủ tục đề xuất.	Bộ phận quản lý y tế chăm sóc (<i>kaigo iryou gakari</i>) (bảo hiểm điều dưỡng/ <i>kaigo hoken</i>)	Nếu đã được cấp “giấy chứng nhận tư cách nhận hỗ trợ” thì trong vòng 14 ngày hãy đến quầy bảo hiểm giới hộ để làm thủ tục.
Thẻ đi tàu xe ưu đãi dành cho người cao tuổi (<i>keiro yutai joshasho</i>)	Những người chuyển ra khỏi thành phố Kobe xin hoàn trả lại thẻ đến các phòng ban chuyên trách ghi ở bên phải.	Ban phúc lợi sức khỏe Bộ phận anshin sukoyaka (Ban phúc lợi bảo hiểm)	Nếu tại nơi chuyển đến có áp dụng chế độ tương tự thì hãy làm thủ tục đăng ký.
Thẻ phúc lợi tàu xe (<i>fukushi joushasho</i>)		Ban phúc lợi sức khỏe Ban hỗ trợ gia đình, trẻ em (Ban phúc lợi bảo hiểm)	
Sổ tay người khuyết tật về thân thể (<i>shintai shougaisha techou</i>) Sổ tay nuôi dưỡng và điều trị (<i>ryouiku techou</i>) Sổ tay phúc lợi sức khỏe người khuyết tật về thần kinh (<i>seishin shougaisha hoken fukushi techou</i>)	Hãy mang theo con dấu và sổ tay	Ban phúc lợi sức khỏe (<i>Kenko fukushi-ka</i>) (Ban phúc lợi bảo hiểm/ <i>Hoken fukushi-ka</i>)	Hãy liên hệ đến bộ phận phụ trách phúc lợi hoặc các trụ sở hành chính nơi chuyển đến
Trợ cấp con nhỏ (<i>jidou teate</i>) (đến hết lớp 9 hoặc đến cuối năm của năm tròn 15 tuổi)	Mang theo con dấu ☆ Trường hợp trẻ là đối tượng được trợ cấp chuyển đi cũng như trường hợp chỉ có người bảo hộ nhận trợ cấp chuyển đi đều cần làm thủ tục thông báo.	Ban hỗ trợ gia đình trẻ em Bộ phận phúc lợi trẻ em Bộ phận bảo hiểm trẻ em (Ban phúc lợi sức khỏe)	Xin liên hệ đến bộ phận phụ trách phúc lợi hoặc các trụ sở hành chính nơi chuyển đến
Trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em (<i>jidou fuyou teate</i>) Đến hết năm tròn 18 tuổi. (Tuy nhiên, trẻ được hưởng trợ cấp nuôi dưỡng trẻ nhỏ đặc biệt (<i>tokubetsu jidou fuyou teate</i>) sẽ được nhận trợ cấp cho đến năm 20 tuổi.	Mang theo con dấu và giấy chứng nhận ☆ Trường hợp một số thành viên hộ gia đình chuyển đi hay toàn bộ thành viên chuyển đi đều phải làm thủ tục thông báo		
Phiếu khám thai	Sau khi chuyển đi không sử dụng được nữa. Trường hợp đã đi khám ở bên ngoài tỉnh Hyogo muốn xin hỗ trợ tiền khám do mình ứng trước xin hãy làm thủ tục trước khi làm thủ tục chuyển đi.		

Các loại thủ tục cần được tiến hành tại các cơ quan hành chính quận hoặc các văn phòng chi nhánh của nơi chuyển đến. Chi tiết vui lòng liên hệ trực tiếp các quầy dịch vụ chuyên trách của cơ quan hành chính quận hoặc văn phòng chi nhánh.

Higashinada-ku ☎ 841-4131 Nada-ku ☎ 843-7001 Chuo-ku ☎ 232-4411 Hyogo-ku ☎ 511-2111
 Kita-ku ☎ 593-1111 Nagata-ku ☎ 579-2311 Suma-ku ☎ 731-4341 Chi nhánh Kita-Suma ☎ 793-1212
 Tarumi-ku ☎ 708-5151 Nishi-ku ☎ 929-0001